

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 53/2022/HNGĐ-ST

Ngày 15 - 7 - 2022

V/v ly hôn giữa chị H và anh B

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa pH tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hùng

Ông Nguyễn Thế Bình

Thư ký pH tòa: Bà Trần Thị Hồng - Thư ký tòa án nhân dân huyện N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia pH tòa: Bà Trần Thị
Tĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 60/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm 7, thôn B, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định

- Bị đơn: Anh Đoàn Văn B, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm 7, thôn B, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 4 năm 2022, bản tự khai ngày 19 tháng 4 năm 2022 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày: Chị và anh Đoàn Văn B tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 24 tháng 11 năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường, nhưng ít nói chuyện dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt, mặc dù anh chị đã ngồi lại nói chuyện cùng khắc phục nhược điểm để cùng nhau chung sống nhưng không thành, đến năm 2020 anh B đi làm ăn xa vợ chồng không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, không thể tiếp tục sống chung với nhau được nữa, nên chị làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nam Định giải quyết cho vợ chồng chị được ly hôn (anh B cũng nhất trí cùng ký đơn xin ly hôn).

Về nuôi con chung: Giữa chị và anh B có 01 con chung là Đoàn Hữu H, sinh ngày 23/11/2010 hiện nay con đang ở với chị. Khi vợ chồng ly hôn chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con không yêu cầu anh B cấp dưỡng, vì hiện nay chị đang làm công nhân tại công ty Đại Cự thu nhập hằng tháng từ 06-07 triệu đồng đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị và anh B không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn: Anh Đoàn Văn B đã được Tòa án triệu tập đến trụ sở Tòa án làm việc nhưng anh không đến, cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định tham gia pH tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc thu thập các tài liệu có trong hồ sơ và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng pháp luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng: Phía nguyên đơn đã thực hiện đúng; phía bị đơn đã được Tòa án tổng đạt (niêm yết) các văn bản tố tụng và giấy triệu tập pH tòa hợp lệ theo đúng quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 1 Điều 24, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Đoàn Văn B.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Đoàn Hữu H, sinh ngày 23/11/2010 cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng; Chấp nhận sự tự nguyện của chị H là không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí DSST: Chị Phạm Thị H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi ngH cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại pH toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phạm Thị H có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận. Anh Đoàn Văn B đã được Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai thông báo thụ lý, các văn bản tố tụng khác và giấy triệu tập pH tòa theo đúng quy định tại Điều 177 và Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại pH tòa lần thứ 2 anh B vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Đoàn Văn B tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định vào ngày 24/11/2008, nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Quá trình vợ chồng chung sống không hạnh phúc, do tính cách không hợp, không tìm được tiếng nói chung. Từ năm 2020 vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng chị ly hôn. Anh Đoàn Văn B biết việc Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án ly hôn giữa chị H với anh, anh đã cùng ký đơn ly hôn do chị H viết, nhưng anh không đến Tòa án để làm việc, cũng không có văn bản trình bày quan điểm về yêu cầu khởi kiện của chị H.

Xét thấy, cuộc hôn nhân giữa chị H và anh B không hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, vợ chồng đã sống ly thân, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, nếu có duy trì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn anh Đoàn Văn B của chị Phạm Thị H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Chị H và anh B có 01 con chung là Đoàn Hữu H, sinh ngày 23/11/2010 hiện đang ở cùng chị H.

Khi giải quyết ly hôn, xét điều kiện, hoàn cảnh thực tế, đề nghị của đương sự, ý kiến của con, đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung. Hội đồng xét xử thấy: Quá trình giải quyết vụ án anh B vắng mặt không có ý kiến gì về việc nuôi con chung; chị H có nguyện vọng trực tiếp nuôi con chung, hiện nay chị đang làm công nhân tại Công ty Đại Cự có thu nhập ổn định, nên chị không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét nguyện vọng của chị H là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với các quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận. Khi vợ chồng ly hôn tiếp tục giao con chung là Đoàn Hữu H cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh B phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung; anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở

[4] Về tài sản: Chị H không yêu cầu giải quyết, anh B không có ý kiến gì nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Đoàn Văn B.

2. Về nuôi con chung chưa thành niên: Giao con chung là Đoàn Hữu H, sinh ngày 23/11/2010 cho chị Phạm Thị H tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng; Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh B phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp theo biên lai số 0004612, ngày 19 tháng 4 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Nam Định

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PH TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã N;
- Lưu HS.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ánh